

Name:

Ngữ pháp:

Date: / / 20....

Nghe:

Class: S2...

Mini Test:



Tel: 034 200 9294

GLOBAL ENGLISH 2

Unit 8: Home, sweet home – Grammar 2

❖ **Lưu ý:** Với các từ vựng mở rộng thầy cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chủ thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1** dòng để ghi nhớ nhé

I. New grammar

1. Contractions in present, future and past: don't, doesn't, won't, didn't (Dạng rút gọn ở thì hiện tại, tương lai và quá khứ)

Dạng đầy đủ	Dạng rút gọn	Ví dụ
do not	don't	We don't play tennis anymore. (Chúng tôi không chơi quần vợt nữa.)
does not	doesn't	She doesn't study well. (Cô ấy học không giỏi.)
will not	won't	Tomorrow, I won't stay up late. (Ngày mai, tôi sẽ không thức khuya.)
did not	didn't	Yesterday, he didn't do his homework. (Hôm qua, anh ấy đã không làm bài tập về nhà.)

2. Use "Can" to make requests and ask permission (Dùng Can để đưa ra yêu cầu, xin phép)

Mục đích	Cấu trúc	Ví dụ
Đưa ra yêu cầu	Can you + V + ...?	- Can you pass me the pen? (Bạn có thể đưa tôi cây bút được không?) → Yes, sure (Vâng, chắc chắn rồi) / ... → Sorry,... (Xin lỗi,...) / ...
Xin phép	Can I / we / you + V + ...?	- Can I go out? (Tôi có thể đi ra ngoài được không?) → Yes, you can (Được, bạn có thể) / Yes, of course (Được, tất nhiên rồi) / ... → No, you can't (Không, bạn không thể) / Well, I'm not sure (Ồ, tôi không chắc lắm) / ...

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	mirror (n)	cái gương	3	machine (n)	cái máy
2	balcony (n)	ban công	4	hall cupboard (n)	cái tủ ở hành lang

n = noun: danh từ

II. Homework

Exercise 1: Negate the sentences using contractions.

0. The train **arrives** at 9 a.m.

⇒ The train **doesn't arrive** at 9 a.m.

1. His dog **bites** the man next door.

⇒ His dog _____ the man next door.

2. She **will visit** her friends in Italy next year.

- ⇒ She _____ her friends in Italy next year.
3. Emily **drew** a picture of her mother yesterday.
- ⇒ Emily _____ a picture of her mother yesterday.
4. We **go** to the same high school.
- ⇒ We _____ to the same high school.
5. The band **will perform** their latest songs at the festival.
- ⇒ The band _____ their latest songs at the festival.

Exercise 2: Circle the correct answer.

0. "Mom, _____ go to the park, please?" - "No, you can't. It's raining outside."
☒ A. Can I B. Can you
1. "_____ close the window for me?" - "Sure, it's too windy."
 A. Can you B. Can he
2. "Hey, Lisa, _____ give me that book, please?" - "Sorry, I'm busy (*bận*) now."
 A. can you B. will we
3. "Dad, _____ go to the zoo today, please?" - "Sure, you can."
 A. can I B. can you
4. Sara _____ her doctor tomorrow.
 A. won't met B. won't meet
5. "_____ sit here?" - "Sorry, this is my seat."
 A. Can I B. Will you

Exercise 3: Write CAN I or CAN YOU.

0. John wants to plant flowers: "Mom, can I plant some flowers in our garden?"
1. Sam wants to draw a picture: "_____ give me the crayons?"
2. Anna wants to eat chicken: "Dad, _____ eat out at KFC tonight?"
3. John wants to hear a song: "Lily, _____ sing for me?"

Exercise 4: Make sentences.

0. Can I eat noodles for dinner?
1. Can I _____?
2. Can you _____?

Part 3

– 5 questions –

Where did Mary find each of these pictures?

Listen and write a letter in each box. There is one example.

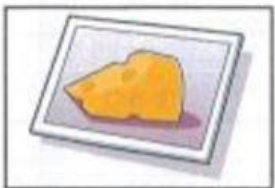


a cup of coffee

F



a milkshake



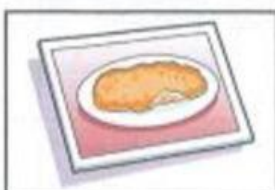
cheese



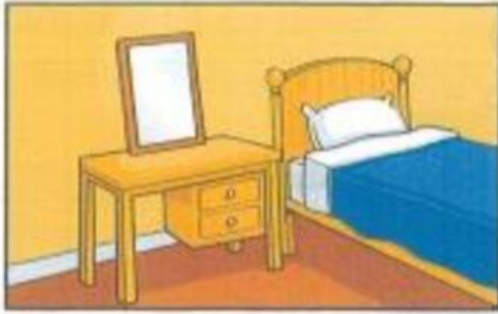
a plate of noodles



vegetables



a pancake



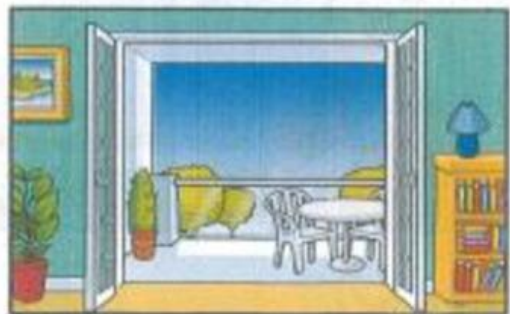
A



B



C



D



E



F



G



H

Exercise 1: Choose the correct answer.

0. Jimmy won't **plays** / **play** football tomorrow.
1. Tonight, my father **will go** / **will goes** home at 7 o'clock.
2. Will you **pick** / **picks** me up at the train station next Friday?
3. We will **has** / **have** a field trip next week.
4. I won't **came** / **come** to her house tomorrow.
5. Tomorrow morning, Bob will **takes** / **take** a Math test at his school.

Exercise 2: Rearrange the words to make meaningful sentences.

0. Henry / always / before eating. / washes his hands

⇒ Henry always washes his hands before eating.

1. My mother / the / setting / is / table.

⇒ _____.

2. onto the roof. / the ladder / Ryan / climbed up

⇒ _____.

3. Laura / into the basket. / her dirty clothes / puts

⇒ _____.

4. a new backpack / bought / He / yesterday.

⇒ _____.